TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/DS-ST
Ngày: 28-7-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Nguyễn Văm Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 200/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Kiều T1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Bà Cao Ngọc Thùy, sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm Cái Nước, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Trần Anh T2, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Quang T3 (chồng bà T2), sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 04/8/2018 âm lịch bà Lâm Kiều T1 có cho bà Trần Anh T2 vay với số tiền là 60.000.000 đồng, việc vay tiền bà T2 có ký vào biên nhận, lãi suất theo thỏa thuận, tính đến ngày 04/3/2022 âm lịch thì bà T2 còn bà T1 số tiền là 41.999.580 đồng.

Từ khi vay đến nay thì bà T2 không đóng lãi và cũng chưa trả được số tiền vốn vay.

Khi vay tiền thì quan hệ hôn nhân giữa bà T2 và ông T3 vẫn còn tồn tại, mục đích vay tiền thì bà T2 dùng vào việc mua bán.

Nay bà T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 có trách nhiệm trả tổng số tiền vốn vay là 60.000.000 đồng và số tiền lãi theo thỏa thuận là 41.999.580 đồng.

* Đối với vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà T2 và ông T3 không tham gia phiên họp và hòa giải, bà T2 và ông T3 cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Kiều T1.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Cao Ngọc Thùy trình bày: Bà Lâm Kiều T1 yêu cầu vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng ông bà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lâm Kiều T1 yêu cầu vợ chồng bà T2 và ông T3 cư trú tại: Khóm 1 – thị trấn Cái Nước – huyện Cái Nước trả số tiền vốn vay còn nợ. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét về trình bày của các đương sự:

- Yêu cầu khởi kiện: Vào năm 2018 âm lịch bà T1 cho bà Trần Anh T2 vay với số tiền là 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, đến nay chưa trả được khoản

vốn vay nào. Nay bà T1 yêu cầu vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Vợ chồng bà T2 và ông T3 không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà T1 khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền vay.

Căn cứ vào tất cả tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Một là:* Bà Trần Anh T2 có hỏi của bà Lâm Kiều T1 số tiền vốn vay là 60.000.000 đồng là thực tế xảy ra, được thể hiện qua biên nhận nợ do bà T2 ký tên nhận nợ.

- *Hai là:* Vào thời điểm vay tiền đến khi xét xử vụ án thì mối quan hệ hôn nhân giữa bà T2 và ông T3 vẫn còn tồn tại; mục đích vay tiền là để mua bán.

- *Ba là:* Vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 đã được thông báo hợp lệ về phiên họp và phiên hòa giải, cũng như các lần xét xử, nhưng bà T2 và ông T3 không tham gia và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của bà T1. Do đó, vợ chồng bà T2 và ông T3 phải hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Do đó, đối với số nợ này được xác định là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nên ông T3 phải có nghĩa vụ đối với số nợ chung trong thời kỳ hôn nhân là đúng theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Kiều T1, buộc vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Lâm Kiều T1 số tiền vốn vay còn nợ là 60.000.000 đồng.

Trường hợp vợ chồng bà T2 và ông T3 chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 phải liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền = 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Phần bà Lâm Kiều T1 nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.275.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008034 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, nay bà T1 được nhận lại toàn bộ.

[3.3] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Kiều T1 đối với vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 về việc thanh toán tiền vay.

Buộc vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Lâm Kiều T1 số tiền vốn vay còn nợ là 60.000.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng bà T2 và ông T3 chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc vợ chồng bà Trần Anh T2 và ông Châu Quang T3 phải liên đới chịu án phí với số tiền là 3.000.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

- Phần bà Lâm Kiều T1 nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.275.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008034 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, nay bà T1 được nhận lại toàn bộ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn